

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/HS-ST**

Ngày: 02/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Điền***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Dương Tấn Đấu**

**2. Ông Ngô Rạng Đông**

**- *Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Toàn***, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Ngọc Phương*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST–HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông báo dời phiên tòa số 153/TB-TA, ngày 12/7/2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Lê Hoàng T**, sinh năm 1980

Tên gọi khác: Lê Thanh T

Giới tính: Nam; Tại: Cà Mau

Nơi cư trú: 113/8, khóm 1, phường 7, thành phố BL, tỉnh BL

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Hoàng Th và bà Nguyễn Thanh H

Con: 01 người sinh năm 2019.

Tiền sự, Tiền án: Không

Về nhân thân: Ngày 24/11/2003 Lê Thanh T (Lê Hoàng T) bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th, tỉnh CM xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại thời điểm phạm tội bị can có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/12/2021 Công an thành phố PQ kiểm tra phòng trọ số 3 nhà trọ AL thuộc kp 6, phường AT, thành phố PQ của Lê Hoàng T thuê để ở cùng với Thị Hồng D thì phát hiện trên đầu tủ lạnh trong phòng của T có hai bịch ma túy. T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/10/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Hoàng T đến khu công nghiệp MP 2 thuộc tỉnh BD gặp người đàn ông chưa rõ nhân thân hỏi mua hai bịch ma túy, với giá 800.000 đồng. Cùng ngày T đem hai bịch ma túy về PQ thuê phòng trọ số 3 nhà trọ nhà nghỉ AL thuộc KP 6, phường AT, thành phố PQ ở và cất giấu hai bịch ma túy trên đầu tủ lạnh trong phòng trọ.

#### **\* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

Hai bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 1,3 cm x 2,5 cm và 1,3 cm x 3,1 cm bên trong hai bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong.

\* Tại bản kết luận giám định số: 01/KL-KTHS ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong hai bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3895 gam.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSPQ ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3443 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu số 01/2022.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 31/12/2021 Công an thành phố PQ kiểm tra phòng trọ số 3 nhà trọ AL thuộc kp 6, phường AT, thành phố PQ của Lê Hoàng T thuê để ở cùng với Thị Hồng D thì phát hiện trên đầu tủ lạnh trong phòng của T có hai bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 1,3 cm x 2,5 cm và 1,3 cm x 3,1 cm bên trong hai bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong. Tại kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 05/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG đã kết luận hai bịch ma túy T tàng trữ có khối lượng 0,3895 gam. T khai nhận số ma túy trên T mua của một người đàn ông không rõ họ tên tại khu công

nghiệp MP 2 thuộc tỉnh BD với số tiền 800.000 đồng về để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, như trộm cắp, cướp giật... Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3443 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu số 01/2022.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lê Hoàng T (Lê Thanh T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Lê Hoàng T (Lê Thanh T) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3443 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu số 01/2022.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự thành phố PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 57/QĐ-VKSPQ, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ)

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND TP. PQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự TP.PQ;
- Nhà tạm giữ CA TP. PQ;
- Đội tổng hợp Công an TP. PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lâm Thanh Điền**